

Số: /KH-UBND

Vân Hồ, ngày tháng 11 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2026**

Thực hiện Công văn số 6765/UBND-KGVX ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và Kế hoạch Chuyển đổi số 5 năm (giai đoạn 2026 - 2030). Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 22/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác Chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Vân Hồ.

Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2026, cụ thể như sau:

**Phần 1**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025**

STT	Các mục tiêu/chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Kết quả thực hiện 2025	Ghi chú
<b>I</b>	<b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	$\geq 70\%$	Chưa có phương pháp xác định, trong năm có 5 hồ sơ phi địa giới được tiếp nhận, giải quyết	
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%	-	Không có TTHC phát sinh
3	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp	$\geq 70\%$	17%	

	xúc”			
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	$\geq 95\%$	81,93%	
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	100	
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	$\geq 70\%$	100	
7	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	50%	-	
8	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ, công chức xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc	100%	90%; 75%	
9	Tỷ lệ báo cáo định kỳ của xã về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Sơn La(theo QĐ 16/2020/QĐ-UBND của UBND tỉnh)	100%	70%	
<b>II</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>			
1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	8%	-	
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Tối thiểu 10%	Chưa có phương pháp xác định	
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số	$\geq 30\%$	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa nộp thuế điện tử	
<b>III</b>	<b>PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ, HÌNH THÀNH XÃ HỘI SỐ, THU HẸP KHOẢNG CÁCH SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN</b>			
1	Tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh	100%	93%	

2	Phổ cập dịch vụ mạng di động tốc độ cao (4G/5G)	100% dân số được phủ sóng 4G; $\geq$ 15% dân số được phủ sóng 5G	100% dân số được phủ sóng 4G; ước đến hết 31/12/2025 $\geq$ 15% dân số được phủ sóng 5G	
3	Tỷ lệ người sử dụng Internet	63%	96%	
4	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	$\geq$ 50%	Trên 50%	
<b>IV</b>	<b>PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC</b>			
1	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	$\geq$ 80%	80%	
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	80%	80%	
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số	80%	80%	

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn, cụ thể:

- Ban hành Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/7/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 03-KH/BCĐ1363 ngày 26/6/2025 của Ban Chỉ đạo 1363 tỉnh Sơn La (thực hiện các nhiệm vụ đột phá về chuyển đổi số từ 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025); Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 tại Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 13/7/2025; tiếp tục quán triệt, tuyên truyền các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 16/7/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về Kế

hoạch thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 29/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về phê duyệt Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2025. Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 06/8/2025 về chuyển đổi số xã Vân Hồ năm 2025.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã đáp ứng yêu cầu đề ra, tạo cơ sở pháp lý và tổ chức vững chắc để xã triển khai thành công lộ trình chuyển đổi số trong năm 2025.

## **2. Nhận thức số**

Tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về chủ trương của Đảng và Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị về chuyển đổi số. Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: <https://vanho.sonla.gov.vn/tuyen-truyen-cds-va-cchc> và trên hệ thống loa truyền thanh đến các bản, tiểu khu.

Đẩy mạnh truyền thông tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

Duy trì chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã; Duy trì chuyên mục cải cách hành chính (lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số. Trong năm 2025 (từ ngày 01/7/2025 – 25/11/2025) đăng được 15 tin, bài về chuyển đổi số.

## **3. Hoàn thiện thể chế**

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số một cách toàn diện (hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn về chuyển đổi số...).

Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số từ xã đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Phối hợp, cử thành viên tham gia tập huấn cho các Tổ chuyên đổi số cộng đồng trên địa bàn xã.

Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 12/8/2025 thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các bản, tiểu khu với 36 tổ tương ứng 36 bản, tiểu khu.

#### **4. Hạ tầng số**

Hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư, mở rộng, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã. Tập trung ưu tiên đầu tư, hỗ trợ phủ sóng di động băng rộng cho các bản chưa có sóng di động băng rộng, trên cơ sở tận dụng hạ tầng sẵn có của các doanh nghiệp viễn thông, bảo đảm tiết kiệm, tối ưu chi phí, tránh đầu tư chồng chéo. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định và băng rộng di động tại các xã vùng sâu, vùng xa. Đến nay tỷ lệ số bản có băng rộng cố định đạt  $32/36 = 88,89\%$ , Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động 4G đạt 100%; tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt trên 90%.

Bộ trí đầy đủ trang thiết bị, cài đặt hạ tầng, đường truyền mạng phục vụ người dân và cán bộ tại các Trung tâm hành chính công đi vào hoạt động ổn định.

Tích cực phối hợp với VNPT khai thác, vận hành Trang thông tin điện tử, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động đăng tải thông tin, kịp thời phản ánh các thông tin kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ lãnh đạo các đơn vị Đảng ủy, HĐND, UBND, các phòng ban lên Trang thông tin điện tử của xã.

Thực hiện cấp mới, thu hồi, gia hạn chứng thư chữ ký số đảm bảo được thông suốt, chặt chẽ, hiệu quả.

Duy trì Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp từ Trung ương về xã hoạt động hiệu quả. Xã trang bị và bố trí 03 phòng họp trực tuyến (*Đảng ủy xã 01 phòng, UBND xã 02 phòng*) đảm bảo kết nối trực tuyến với các cuộc họp với Trung ương, tỉnh, bên cạnh đó để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, ban quản lý các bản, đại biểu khác trên địa bàn xã tham gia các cuộc họp mà không phải thường xuyên di chuyển về trung tâm xã UBND xã đã bố trí 03 điểm họp trực tuyến tại 03 cụm xã cũ (*Chiềng Yên, Lóng Luông, Mường Men*) để họp trực tuyến với các bản, đại biểu hội đồng, hệ thống mang lại hiệu quả cao trong việc triển khai các cuộc họp của xã.

#### **5. Nhân lực số**

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Xã hội cử nhân lực, cán bộ, chuyên viên tham gia các nội dung tập huấn, đào tạo về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cụ

thể: cử 01 chuyên viên tham gia đào tạo với công chức phụ trách chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (*Công văn số 1622/SKH-CN-CĐS ngày 09/9/2025*); cử 02 đồng chí chuyên viên tham gia đào tạo, tập huấn trên nền tảng bình dân học vụ số (*Công văn số 6032/UBND-KGVX ngày 7/10/2025*).

Ban hành Công văn số 1152/UBND-VHXH ngày 22/10/2025 về việc triển khai đồng bộ phong trào “Bình dân học vụ số” “Ngày hội toàn dân học tập số” và “Ngày chuyển đổi số Quốc gia”, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số, phát động và triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân, bảo đảm nguyên tắc “toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau”, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số gắn với tiến trình chuyển đổi số Quốc gia. Chỉ đạo mỗi cán bộ, công chức tham gia ít nhất 01 khóa đào tạo về chuyển đổi số, AI trên các nền tảng đào tạo, công bình dân học vụ số của các bộ ban ngành trung ương, Công “Bình dân học vụ số Sơn La”.

## **6. Dữ liệu số**

Các nền tảng số được vận hành có hiệu quả đáp ứng được nhu cầu của các tổ chức cá nhân trên địa bàn (hệ thống thư công vụ, vnptioffice, trực tuyến 3 cấp, giải quyết TTHC...). Đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả, đơn giản, thuận tiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính..

Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của xã đã kết nối liên thông sang phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp và được triển khai thực hiện có hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu giao dịch công việc của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính của xã đã tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. Các thủ tục hành chính thường xuyên được rà soát, chuẩn hóa quy trình, thời gian giải quyết ngày càng được cắt giảm bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo: Thành lập các nhóm zalo trong hoạt động chỉ đạo điều hành, vận dụng thử nghiệm các ứng dụng sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc chuyên môn.

## **7. An toàn thông tin mạng**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc đảm bảo an toàn thông tin mạng, 100% (57/57) máy

của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung của tỉnh.

## **8. Chính quyền số**

tiếp tục duy trì và triển khai thực hiện tốt hệ thống Hội nghị trực tuyến 03 cấp phục vụ các cuộc họp từ Trung ương về địa phương phục vụ nhiều hội nghị quan trọng với Trung ương, tỉnh. Thiết lập hệ thống họp trực tuyến đến 03 cụm Chiềng Yên, Lóng Luông, Mường Men phục vụ các cuộc họp trực tuyến với cơ sở bản, các điểm trường, đại biểu ở bản. Hệ thống quản lý văn bản được duy trì hiệu quả, tổng số văn bản đến là 7.990; tổng số văn bản đi là 3.042 (từ ngày 01/07/2025 - 24/11/2025). Trong đó sử dụng chữ ký số trong Hệ thống quản lý văn bản điều hành 2991/3.042 đạt 98,32% văn bản (*trừ văn bản có nội dung chứa Bí mật nhà nước*).

Tổng số 100% cán bộ lãnh đạo quản lý được cấp chứng thư số phục vụ công tác xử lý, ký số văn bản đến, văn bản đi. Trang thông tin điện tử xã được duy trì, hoạt động hiệu quả, trong năm đã đăng hơn 200 tin bài, góp phần cung cấp kịp thời các thông tin về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và các hoạt động chỉ đạo, điều hành đến người dân, trong năm có 210.330 lượt truy cập.

Toàn xã hiện cung cấp 383 thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến (*trong đó: 125 thực tục trực tuyến toàn trình, 258 thủ tục trực tuyến một phần và trực tiếp*). Tỷ lệ số hóa hồ thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt 99,05%, tỷ lệ số hóa kết quả hồ sơ 81,46%, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 42,2%.

## **9. Kinh tế số và xã hội số**

UBND xã tiếp tục tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (100% doanh nghiệp sử dụng hoá đơn điện tử và kê khai nộp thuế qua mạng). Hướng dẫn các cá nhân có hoạt động thương mại, nông dân và người dân trên địa bàn xã tham gia mô hình “Chợ số - Nông thôn số”, giúp người dân nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số như: Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý; hỗ trợ thuế, kế toán; hỗ trợ tiếp cận tín dụng; hỗ trợ cung cấp giải pháp chuyển đổi số tới các doanh nghiệp nhỏ và vừa; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện: tư vấn giải pháp chuyển đổi số về quy trình kinh doanh, quy trình.

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với

phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, đặc biệt ở khu vực vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số. Tuyên truyền thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thực hiện.

Triển khai chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn. Tuyên truyền thúc đẩy việc ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước tiên phong, gương mẫu thực hiện.

Tỷ lệ số bản có băng rộng cố định đạt  $32/36 = 88,89\%$ ; tỷ lệ hộ gia đình có thuê bao cáp quang đạt  $1595/5135 = 30\%$ . Tỷ lệ thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động 4G đạt 100%; tỷ lệ dân số được phủ sóng 4G đạt trên 90%; tỷ lệ số hộ có điện thoại thông minh đạt 93%; tỷ lệ người dân sử dụng Internet đạt 96%.

100% các trường học, đơn vị sự nghiệp thanh toán tiền lương cho giáo viên, nhân viên qua tài khoản ngân hàng

### **10. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân về chủ trương của Đảng, nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương về chuyển đổi số.

Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026.

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

## **Phần 2 KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025**

### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

3. Kế hoạch số 320-KH/TU ngày 21/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về triển khai, thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Sơn La;

4. Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 04/6/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

5. Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt Chiến lược Chuyển đổi số tỉnh Sơn La đến năm 2035, định hướng đến năm 2045;

6. Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2025-2030;

7. Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030;

8. Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Sơn La.

9. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vân Hồ lần thứ nhất nhiệm kỳ 2025 - 2030.

10. Kế hoạch số 22-KH/ĐU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Vân Hồ thực hiện Kế hoạch số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 22/11/2025 của Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác Chuyển đổi số 5 năm giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn xã Vân Hồ.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Vân Hồ tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế -

xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

## **2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

### **2.1. Phát triển hạ tầng số**

- Tỷ lệ bản được phủ sóng băng rộng di động 5G đạt trên 30%.
- 60% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s.

### **2.2. Phát triển nguồn lực**

- Đảm bảo bố trí ít nhất  $\geq 0,3\%$  chi cho chuyển đổi số trong tổng chi ngân sách địa phương
- 85% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 85% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành
- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

### **2.3. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số**

- Có  $\geq 70\%$  thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.
- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.
- Có  $\geq 70\%$  giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- Có  $\geq 95\%$  hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.
- Có  $\geq 70\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc
- 100% báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung
- Có  $\geq 30\%$  doanh nghiệp nhỏ và vừa tại địa phương ứng dụng công nghệ số.
- 65% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNelD)
- 5% người dân có chữ ký số.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

Tiếp tục duy trì cơ chế hoạt động của Ban Chỉ đạo đảm bảo đúng theo Quy chế làm việc, nghiên cứu thành lập Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo (khi thấy cần thiết); Tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy theo Quy định, hướng dẫn của Tỉnh; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác chuyển đổi số.

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả; xây dựng chuyên mục về chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.

### **2. Thể chế, chính sách số**

Ban hành các văn bản tổ chức thực hiện các nội dung đề cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, cắt giảm thủ tục rườm rà; ứng dụng phần mềm quản lý, dịch vụ công trực tuyến do xã cung cấp để phục vụ nhanh chóng, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng; cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến.

### **3. Hạ tầng số**

Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại Trụ sở làm việc của UBND xã; Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối ba cấp hành chính từ Trung ương đến cấp xã để phục vụ chính quyền số. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

#### **4. Nhân lực số**

Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyên đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Vân Hồ, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã: hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng; sử dụng nền tảng số của tỉnh,...).

#### **5. Phát triển dữ liệu số**

Phối hợp thực hiện cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quy mô toàn quốc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền triển khai trên địa bàn, bao gồm: (1) CSDL quốc gia về dân cư; (2) CSDL quốc gia về đất đai; (3) CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; (4) CSDL quốc gia về tài chính; (5) CSDL quốc gia về bảo hiểm; (6) CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; (7) CSDL quốc gia về thủ tục hành chính; (8) CSDL tổng hợp quốc gia; (9) CSDL quốc gia về hoạt động xây dựng.

Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên Hoàn thành số hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp

#### **6. An toàn thông tin mạng**

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

Xây dựng, ban hành các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động cơ quan, tổ chức; thường xuyên rà soát, cập nhật cho phù hợp với các hướng dẫn của cấp trên. Nâng cấp hệ thống mạng Lan nội bộ đảm bảo an toàn thông tin, triển khai hệ thống văn bản mật theo hướng dẫn.

Phối hợp duy trì Hệ thống Giám sát an ninh mạng, quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm.

## **7. Chính quyền số**

*Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến:*

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xác định mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tiễn, phấn đấu 70% trở lên hồ sơ thủ tục hành chính là hồ sơ trực tuyến toàn trình, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần;  $\geq 70\%$  thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch; 90% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 50% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI; 100% sở, ngành cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tập trung thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuận lợi, đơn giản hơn thực hiện trực tiếp trên cơ sở số hóa, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử.

*Triển khai quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số:*

Xác định đầy đủ các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp quản trị số để nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành thông qua sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số, lộ trình theo Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc về việc ban hành danh mục và kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng; Văn bản số 1876/BKHCN-CĐSQG ngày 28/5/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xác định hạ tầng số, phần mềm, ứng dụng dùng chung (cấp trung ương, tỉnh xã) để tránh đầu tư trùng lặp, chồng chéo, lãng phí; Văn bản số 4577/BKHCN-CĐSQG ngày 11/9/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn triển khai các nền tảng số dùng chung toàn quốc;...

*Triển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ hoạt động của CBCC:*

Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Công văn số 557/BKHCN-CĐSQG ngày 31/3/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn một số nguyên tắc chung đối với công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước sử dụng các mô hình ngôn ngữ lớn (chatbot AI) phục vụ công việc.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế. Ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp. Chỉ đạo ngành giáo dục và y tế tiếp tục ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân...

Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; Đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Thanh niên xung kích trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên trong năm

## **10. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

Thường xuyên tuyên truyền về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân về chủ trương của Đảng, nhà nước, của cấp ủy, chính quyền địa phương về chuyển đổi số.

Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Sơn La năm 2026.

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử; hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

## **III. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

Tham gia các hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn rộng khắp về

các nền tảng số quốc gia, các mô hình kinh tế số, xã hội số điển hình trên hệ thống truyền thông.

Triển khai các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; phát động và triển khai có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn.

### **3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số**

Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực số hàng năm; xác định nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực: dữ liệu, an toàn thông tin, nền tảng số, vận hành hệ thống. Tăng cường công tác tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (đặc biệt là công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin) của các cơ quan, đơn vị.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm lan tỏa kỹ năng số đến người dân, doanh nghiệp; bổ sung lực lượng hỗ trợ thực thi các nhiệm vụ chuyển đổi số ở cơ sở.

### **4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

### **5. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các dự án chuyển đổi số.

Lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm tối ưu hóa nguồn lực và tránh trùng lặp đầu tư.

### **6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước và quốc tế**

Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và CSDL phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính quyền điện tử. Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trong mọi lĩnh vực.

Tổ chức các đoàn công tác thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ chung của các cơ quan, đơn vị**

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan (tại Phụ lục kèm theo).

- Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra; Chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu kế hoạch thuộc cơ quan, đơn vị, lĩnh vực quản lý, trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

- Các cơ quan, đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) định kỳ Quý (trước ngày 15 tháng cuối quý) 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6), năm (trước ngày 15/12) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

## **2. Phòng Văn hóa - Xã hội**

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện Kế hoạch. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nội dung, tiến độ, hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại xã. Theo dõi, kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, tham mưu báo cáo theo quy định.

## **3. Văn phòng HĐND và UBND**

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

- Phối hợp với VNPT Sơn La quản lý và khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo thông suốt.

- Phối hợp Viettel Sơn La triển khai thực hiện tốt hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến 3 cấp (trung ương, tỉnh, xã) đảm bảo thông suốt.

## **4. Trung tâm phục vụ hành chính công**

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC; cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC. Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

## **5. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu UBND xã phương án nguồn kinh phí chi thường xuyên để triển khai thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả

nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

### **6. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò tầm quan trọng việc chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền ý nghĩa và các lợi ích của việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, đăng tải một số tin, bài, phóng sự về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của xã.

### **7. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến. Lòng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

### **8. Công an xã**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã. - Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống số của xã. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phòng chống các rủi ro, lừa đảo trên mạng.

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban khác trong việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, các dịch vụ liên quan đến căn cước công dân.

- Triển khai việc sử dụng phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh trên địa bàn xã theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

### **9. Đề nghị doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT Chi nhánh Vân Hồ**

- Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan, triển khai truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn xã.

- Triển khai phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phối hợp với các cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng tổ chức các chiến dịch cấp chữ ký số miễn phí cho người dân.

## **10. Tổ Công nghệ số cộng đồng các bản**

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.
- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.
- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

## **VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục các nhiệm vụ triển khai năm 2026 *(có phụ lục chi tiết kèm theo)*.

## **VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ theo quy định, ngân sách theo phân cấp, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án, huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VH-XH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Thành**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Vân Hồ)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát</b>				
1	Ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc ngành, lĩnh vực quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số	Năm 2026
2	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí chi cho chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Thông tin công khai, tuyên truyền rộng rãi trên báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở, mạng xã hội	Năm 2026
3	Kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã; việc thực hiện quy định pháp luật trong thực hiện các chương trình, đề án, dự án chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả kiểm tra	Năm 2026
4	Tự kiểm tra việc thực hiện Chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị và các đơn vị trực thuộc	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả tự kiểm tra	Năm 2026
<b>II</b>	<b>Thể chế, chính sách số</b>				

1	Phối hợp rà soát, bổ sung Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	
2	Phối hợp nghiên cứu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cơ chế, chính hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
3	Phối hợp nghiên, đề xuất cơ chế, chính sách giảm phí, lệ phí cho người dân sử dụng thủ tục hành chính trực tuyến	Phòng Kinh tế	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
4	Phối hợp xây dựng Khung Kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La, phiên bản 4.0	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2025
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>				
1	Đầu tư trang thiết bị CNTT, các phương tiện khoa học kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026
2	Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ tại UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026
3	Rà soát nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng triển khai DVCTT toàn trình, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026

4	Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ hành chính công	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026
5	Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng, phủ sóng 4G/5G; triển khai các nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử	Doanh nghiệp viễn thông VNPT, Viettel	Phòng Văn hóa - Xã hội	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026
6	Phối hợp đầu tư, thiết lập Hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tuyên truyền ở cơ sở	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2026
7	Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Quyết định phê duyệt dự án	Năm 2026
<b>IV</b>	<b>Nhân lực số</b>				
1	Kiến toàn nhân sự hỗ trợ triển khai chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Quyết định	Khi có thay đổi về nhân sự
2	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2026 – 2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Kế hoạch	Năm 2026
3	Xây dựng Kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Kế hoạch	Năm 2026

4	Phối hợp Triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (theo chương trình của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Năm 2026
5	Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số nói chung, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực cho cán bộ công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp, Tổ chuyển đổi số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng và Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026
<b>V</b>	<b>Dữ liệu số</b>				
1	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 1429/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Năm 2026
2	Phối hợp triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục tại Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn bản phối hợp	Năm 2026
3	Phối hợp triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, môi trường...	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Văn bản phối hợp	Năm 2026

4	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Các đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa - Xã hội	Dữ liệu các lĩnh vực: tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai được tạo lập, số hóa	Năm 2026
<b>VI</b>	<b>An toàn thông tin mạng</b>				
1	Phối hợp xây dựng và ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2026
2	Phối hợp xây dựng kế hoạch đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2026
3	Phối hợp rà soát các hệ thống thông tin, dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh để thực hiện phê duyệt và triển khai phương án bảo đảm cấp độ an toàn hệ thống thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2026
4	Duy trì sử dụng Hệ thống phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung	Phòng Văn hóa - Xã hội	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Các máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	Năm 2026
5	Phối hợp kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng	Công an xã	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	Văn bản phối hợp	Năm 2026
<b>VII</b>	<b>Chính quyền số</b>				
1	Duy trì việc sử dụng Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh				

1.1	Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến 2 cấp từ tỉnh đến xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Năm 2026
1.2	Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Năm 2026
1.3	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Sơn La	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Năm 2026
1.4	Hệ thống Công thông tin điện tử	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Năm 2026
1.5	Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Hệ thống được triển khai, khai thác sử dụng	Năm 2026
1.6	Hệ thống thông tin báo cáo	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2026
1.7	Hệ thống thông tin phục vụ họp (eCabinet)	Văn phòng HĐND và UBND	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2026
2	Phối hợp triển khai các Hệ thống thông tin chuyên ngành				
2.1	Duy trì Hệ thống thông tin hỗ trợ thu thập và tính toán các chỉ số chuyển đổi số tỉnh Sơn La	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2026
2.2	Hệ thống đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 cấp THPT	Phòng Văn hóa - Xã	Các đơn vị có liên	Báo cáo kết quả	Năm 2026

		<i>hội</i>	<i>quan</i>		
2.3	<i>Phần mềm chuyển đổi số cho hệ thống hợp tác xã trên địa bàn</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2026</i>
2.4	<i>Chuẩn hóa dữ liệu bản đồ và xây dựng, vận hành hệ thống quản lý, chia sẻ bản đồ số tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2026</i>
2.8	<i>Hệ thống thông tin Quản lý ngân sách tỉnh Sơn La</i>	<i>Phòng Kinh tế</i>	<i>Các đơn vị có liên quan</i>	<i>Báo cáo kết quả</i>	<i>Năm 2026</i>
3	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, giấy phép lái xe, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	<i>Trung tâm Phục vụ hành chính công</i>	Các đơn vị liên quan	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Năm 2026
<b>VIII</b>	<b>Kinh tế số</b>				
1	Phối hợp thực hiện các giải pháp phát triển thương mại điện tử theo Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được UBND tỉnh phê duyệt	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026

2	Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số ( <i>quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...</i> )	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Năm 2026
3	Phối hợp phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2026
4	Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2026
<b>IX</b>	<b>Xã hội số</b>				
1	Kiểm toàn, duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo mô hình chính quyền sau sắp xếp, sáp nhập	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Quyết định kiểm toàn các Tổ công nghệ số cộng đồng	Năm 2026
2	Phối hợp triển khai mô hình phòng học thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học trên địa bàn	<i>Báo cáo kết quả</i>	Năm 2026
3	Phối hợp triển khai Nền tảng số Du lịch thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Nền tảng số Du lịch	Năm 2026
4	Chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội và người có công với cách mạng trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả triển khai	Năm 2026

5	Phối hợp phát triển thanh toán số, triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả	Năm 2026
6	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh	Trạm Y tế	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026
<b>X</b>	<b>Nhận thức số</b>				
1	Triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	
2	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2026
3	Xây dựng, phát hành các sản phẩm tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số ngành, lĩnh vực, địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị liên quan	Tin, Video clip, Infographic	Năm 2026
4	Xây dựng phóng sự phát thanh, truyền hình tuyên truyền về thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn	Trung tâm Truyền thông – Văn hóa	Các đơn vị liên quan	Phóng sự phát thanh, truyền hình	Năm 2026
5	Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi	Phòng Văn hóa - Xã hội	Đơn vị có liên quan	Hội nghị, hội thảo, tọa đàm...	Năm 2026